

Bản án số: 109/2021/HS-ST
Ngày 07-7-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Phước Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thắm;
2. Bà Trần Thị Ngọc Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 77/2021/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2021/QĐXXST-HS ngày 20/5/2021, đối với bị cáo:

Trần Huy T, sinh năm 1999; hộ khẩu thường trú tại: Tổ dân phố 2A, thị trấn EK, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk; tạm trú: Khu phố 8, phường ĐH, thành phố TDM, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; con ông Trần Huy T1, sinh năm 1974 và bà Phạm Thị T2, sinh năm 1980; bị cáo có vợ là Nông Hải V, sinh năm 1998 và có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/01/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Đỗ Thị Ngọc B, sinh năm 1985; trú tại: Tiệm vàng LT4, đường ĐT 741, khu phố PH, phường HL, thị xã BC, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chủ DNTN Tiệm Vàng LT Hòa Lợi - Ông Lê Tấn Đ, sinh năm 1977; trú tại: Tiệm vàng LT4, đường ĐT 741, khu phố PH, phường HL, thị xã BC, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Huy T là đối tượng không có nghề nghiệp. Do không có tiền tiêu xài nên T nảy sinh ý định đến các tiệm vàng để chiếm đoạt vàng bán lấy tiền tiêu xài.

Sáng ngày 24/01/2021, T đón xe ôm đi từ phòng trọ của mình ở khu vực phường DH, thành phố TDM đến chợ Nhật Huy thuộc phường HL, thị xã BC tìm các tiệm vàng vắng người để chiếm đoạt vàng. Đến nơi, T đi bộ đến một ngôi nhà đóng cửa không có người, ngồi hút thuốc chờ đến trưa vắng người để thực hiện hành vi chiếm đoạt. Đến khoảng 12 giờ ngày 24/01/2021, T đi đến trước tiệm vàng LT4 cạnh đường ĐT 741, thuộc khu phố Phú Hòa, phường HL thì thấy chị Đỗ Thị Ngọc B đang đứng bán vàng. T đi vào gặp chị B và giả vờ hỏi mua sợi dây chuyền vàng. Chị B đưa cho T xem 01 sợi dây chuyền vàng 24K, loại dây Chữ Công và báo giá là 16.000.000 đồng. Lúc này, T thấy chưa thể thực hiện ý định chiếm đoạt nên nói dối chị B là không mang đủ tiền, phải đi rút tiền rồi quay lại mua. T đưa sợi dây chuyền lại cho chị B rồi đi ra. T đi bộ đến một con hẻm cách tiệm vàng của chị B khoảng 100m ngồi hút thuốc. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, T quay lại tiệm vàng LT4 gặp chị B, T kêu chị B đưa cho T xem lại sợi dây chuyền vàng 24K, loại dây Chữ Công lúc đầu. Chị B đồng ý và lấy sợi dây chuyền vàng này cho T xem. Sau đó, T kêu chị B đưa thêm một sợi dây chuyền vàng 24K, loại dây Chữ Công cho T so sánh lựa chọn. Chị B đồng ý và lấy thêm sợi dây chuyền vàng 24K, loại dây chữ Công khác cho T. Ngay sau khi nhận được sợi dây chuyền này, T liền cầm 02 sợi dây chuyền trên tay và nhanh chóng bỏ chạy bộ ra đường ĐT 741 hướng về chợ Nhật Huy để tẩu thoát. Chị B thấy vậy liền đuổi theo truy hô. Lúc này, anh Trần Văn Q đang đi trên đường thấy chị B truy hô và thấy T bỏ chạy nên anh Q đuổi theo. Khi T bỏ chạy được khoảng 180m thì bị vấp ngã, anh Q đuổi kịp và cùng người dân bắt giữ được T cùng tang vật giao cho Công an phường HL xử lý theo quy định của pháp luật.

Vật chứng thu giữ:

+ 01 (một) sợi dây kim loại màu vàng của tiệm vàng LT IV, số YD 900019.

+ 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại, màu vàng của tiệm vàng LT IV, số YD 900016.

+01 (một) giấy bảo đảm vàng có giá thanh toán 16.776.000 đồng; 01 (một) giấy bảo đảm vàng có giá trị thanh toán 16.749.000 đồng; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (photo).

Theo Kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐGTS ngày 29/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Bến Cát, kết luận: 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại vàng 24K 98%, mẫu chữ Công trọng lượng 3,003 chỉ trị giá 16.291.000 đồng; 01 (một) dây chuyền bằng kim loại vàng 24K 98%, mẫu Chữ Công trọng lượng 2,998 chỉ trị giá 16.272.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại là 32.563.000 đồng.

Qua xác minh, tiệm vàng LT IV do anh Lê Tấn Đ (sinh năm 1977, hộ khẩu thường trú: khu phố Phú Hòa, phường HL, thị xã BC, tỉnh Bình Dương) là chồng chị Đỗ Thị Ngọc B làm chủ. Ngày 24/01/2021, anh Đ giao cho chị B quản lý và buôn bán tại tiệm vàng LT IV. Ngày 08/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát xử lý vật chứng trao trả cho anh Lê Tấn Đ: 01 (một) sợi dây

chuyển bằng kim loại vàng 24K 98%, mẫu chữ Công trọng lượng 3,003 chỉ và 01 (một) dây chuyển bằng kim loại vàng 24K 98%, mẫu chữ Công trọng lượng 2,998 chỉ.

Quá trình điều tra, Trần Huy T đã khai nhận T1 bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 82/CT-VKSBC ngày 10/5/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Huy T về tội: “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

** Tại phiên tòa:*

Vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Huy T về tội: “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo Trần Huy T mức án tù 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Bị cáo thừa nhận T1 bộ hành vi của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã mô tả và thừa nhận T1 bộ hành vi của mình như lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Trong phần tranh luận, bị cáo thống nhất với ý kiến của người bào chữa và không tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát, mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, T1 diện chứng cứ, ý kiến của vị đại diện Viện Kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về hành vi tố tụng của người bào chữa: Quá trình điều tra và truy tố bị cáo không có Đơn yêu cầu bào chữa. Sau khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, ngày 28/5/2021 bị cáo Trần Huy T mới có đơn yêu cầu người bào chữa, đề nghị ông Trần Huy T1 tham gia tố tụng với tư cách người bào chữa cho bị cáo T. Do thủ tục người bào chữa chưa đúng quy định, nên Tòa án đã ra Thông báo số 19/TB-TA ngày 28/5/2021 về việc bổ sung thủ tục người bào chữa và tham gia phiên tòa, nhưng đến phiên tòa thì ông T1 vắng mặt và vẫn chưa bổ sung đầy đủ các văn bản

liên quan. Tại phiên tòa, bị cáo T có ý kiến: Không tiếp tục yêu cầu ông Trần Huy T1 làm người bào chữa cho mình, mà bị cáo sẽ thực hiện quyền tự bào chữa cho bản thân. Do đó, HĐXX không đưa ông Trần Huy T1 tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách người bào chữa của bị cáo T.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng và sự vắng mặt của người tham gia tố tụng.

Bị cáo trực tiếp chiếm đoạt tài sản do bà Đỗ Thị Ngọc B đang quản lý do đó Tòa án xác định bị hại là bà B. Quá trình điều tra xác định được tài sản bị chiếm đoạt thuộc sở hữu của DNTN Tiệm Vàng LT Hòa Lợi do ông Lê Tấn Đ làm chủ doanh nghiệp, do đó Tòa án xác định ông Lê Tấn Đ chính là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Quá trình xét xử vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt, cũng không ủy quyền cho ai tham gia phiên tòa. Xét thấy, việc vắng mặt bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không làm ảnh hưởng đến kết quả giải quyết vụ án, nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận: Khoảng 14 giờ ngày 24/01/2021, tại tiệm vàng LT IV ở cạnh đường ĐT 741 thuộc khu phố Phú Hòa, phường HL, thị xã BC, tỉnh Bình Dương, Trần Huy T có hành vi giả vờ hỏi chị Đỗ Thị Ngọc B mua vàng nhằm mục đích chiếm đoạt. Khi chị B vừa đưa cho T 02 sợi dây chuyền vàng loại vàng 24K mẫu Chữ Công, tổng trị giá 32.563.000 đồng để T xem thì T liền cầm lấy vàng thực hiện ý định chiếm đoạt và nhanh chóng bỏ chạy, chạy được khoảng 180m thì bị bắt giữ.

Bị cáo khai nhận đã thực hiện T1 bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng mô tả. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Về nhận thức, bị cáo biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị pháp luật trừng trị nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, thể hiện ý thức tham lam, liều lĩnh và xem thường pháp luật.

Bị cáo đã sử dụng thủ đoạn gian dối (giả vờ hỏi mua vàng) để tiếp cận bị hại, để bị hại mất cảnh giác sau đó đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản và nhanh chóng tẩu thoát khỏi tầm quản lý tài sản của bị hại. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 32.563.000 đồng. Hành vi này đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, bản Cáo trạng số 82/CT-VKSBC ngày 10 tháng 5 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được cân nhắc, xem xét khi quyết định hình phạt gồm: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải; tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi được và giao trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp; chủ sở hữu hợp pháp có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo là lao động chính, có hoàn cảnh khó khăn, đang nuôi con nhỏ. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tội danh mà vị đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, nên được HĐXX chấp nhận. Tuy nhiên, mức hình phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có phần nghiêm khắc, nên Hội đồng xét xử sẽ quyết định hình phạt dưới mức đề nghị.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Không có yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Tài sản bị cáo chiếm đoạt là 01 (một) sợi dây kim loại màu vàng, số YD 900019 và 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại, màu vàng, số YD 900016. Đây là tài sản thuộc sở hữu của DNTN Tiệm Vàng LT Hòa Lợi do ông Lê Tấn Đ làm chủ doanh nghiệp nên ngày 08/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát xử lý vật chứng trao trả cho ông Lê Tấn Đ là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 171; các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Huy T phạm tội: “Cướp giật tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Huy T 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/01/2021.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ các Điều 135 và 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các Điều 23, 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Huy T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật./.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thắm

Trần Thị Ngọc Hạnh

Vũ Phước Thành

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Phước Thành